

Số: 103/2024/QĐST - D1, ngày 17 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024, về việc các đương sự đã tự thoả thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 82/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Quốc T - Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt T1, sinh năm 1994

HKTT: Đội 3, thôn V, xã M, huyện M, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Việt T1 có trách nhiệm trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V các khoản nợ gốc và lãi theo Hợp đồng Thẻ tín dụng 005-P-6242866 ngày 16/01/2019. Hợp đồng Thẻ tín dụng 005-P-6913250 ngày 02/03/2021 và Hợp đồng cho vay số LN2107073973744 (mã khoản vay: LD2119700263) ngày 10/07/2021; tính đến hết ngày 09/5/2024, cụ thể:

Hợp đồng thẻ tín dụng số 005-P-6242866 ngày 16/01/2019: Nợ gốc: 448.389 đồng; Nợ lãi: 2.110.710 đồng; Tổng: 2.559.099 đồng.

Hợp đồng thẻ tín dụng số 005-P-6913250 ngày 02/03/2021: Nợ gốc: 0 đồng; Nợ lãi: 27.648.231 đồng; Tổng: 27.648.231 đồng.

Hợp đồng tín dụng số LN2107073973744 (mã khoản vay: LD2119700263) ngày 10/07/2021: Nợ gốc: 220.747.483 đồng; Nợ lãi: 88.336.677 đồng; L chậm trả: 9.764.387 đồng; Tổng: 318.848.547 đồng.

Tổng của ba hợp đồng là: 349.055.877 đồng (Ba trăm bốn chín triệu không trăm năm lăm nghìn tám trăm bảy bảy đồng).

Kể từ ngày 10/5/2024 cho đến khi thi hành xong, anh **Nguyễn Viết T1** còn phải chịu khoản tiền lãi trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo: Hợp đồng Thẻ tín dụng 005-P-6242866 ngày 16/01/2019. Hợp đồng Thẻ tín dụng 005-P-6913250 ngày 02/03/2021 và Hợp đồng cho vay số LN2107073973744 (mã khoản vay: LD2119700263) ngày 10/07/2021 cho đến khi thanh toán xong hết toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, anh **Nguyễn Viết T1** không trả được nợ thì **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại khối tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 16, tờ bản đồ số 16 tại địa chỉ: **Xã M, huyện M, thành phố Hà Nội** theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BP 982746, Sổ vào sổ cấp GCN: 45426 do **UBND huyện M, thành phố Hà Nội** cấp ngày 24/01/2014. Ngày 23/06/2021, tại **Văn phòng Đ1, chi nhánh huyện M** thừa kế cho ông **Nguyễn Viết T1** theo Hợp đồng thế chấp số 3202/2021 ngày 10/07/2021 (bao gồm cả các Phụ lục, các văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan của Hợp đồng thế chấp này) ký tại **Văn phòng C, Thành phố Hà Nội**.

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** thì anh **Nguyễn Viết T1** vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc, nợ lãi còn lại cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí: Anh **Nguyễn Viết T1** phải chịu 8.726.396 đồng (*Tám triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm chín sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Do anh **T1** hoàn cảnh kinh tế khó khăn và có đơn xin miễn, giảm án phí, nên giảm  $\frac{1}{2}$  án phí dân sự sơ thẩm cho anh **T1**. Anh **T1** còn phải nộp 4.363.198 đồng (*Bốn triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn một trăm chín tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** 7.802.000 đồng (*Bảy triệu tám trăm linh hai nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/ 2020/ 0039512 ngày 03/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lã Phi Hùng**